TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2025/HS-PT
Ngày: 11-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân

Các Thẩm phán: Ông Trần Bá Nguyên

Ông Ung Quang Định

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Huỳnh Thị Khánh Nhi là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:*** Bà Võ Thị Kiều Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 73/2025/TLPT-HS ngày 23 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo Lê Hữu A do có kháng cáo của bị cáo Lê Hữu A đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 42/2025/HS-ST ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định (Nay là Toà án nhân dân khu vực 6, tỉnh Gia Lai).

- *Bị cáo có kháng cáo:*

Lê Hữu A, sinh ngày 19 tháng 3 năm 1989 tại Bình Định (Nay là tỉnh Gia Lai); Nơi cư trú: Thôn P, xã H, thị xã H, tỉnh Bình Định (Nay là thôn P, phường H, tỉnh Gia Lai); Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê D, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1964; có vợ là Nguyễn Thị Kiều N, sinh năm 1994, con: có 01 con sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhà bà Võ Thị M nhiều lần xả nước thải từ hầm rút bioga qua đất của bà Nguyễn Thị X nên hai bên xảy ra cãi nhau. Khoảng 05 giờ 15 phút ngày 29/6/2020, bà X cùng chồng là ông Lê D và Lê Hữu A đến nhà bà M để giải quyết mâu thuẫn. Khi đi, bà X cầm theo 01 cây gỗ tròn, dài 1,64m, đường kính

05cm thì gặp bà Nguyễn Thị T khuyên can nên bà X vứt cây gỗ tại mương nước cách cổng nhà bà M khoảng 10m. Ông D cãi nhau một lúc thì bỏ về trước còn bà M và bà X tiếp tục cự cãi. Lúc này, bà M đứng trên nền đường bê tông, tay phải giữ chặt cửa cổng, trong hè nhà có con bà M là Huỳnh Công D1 đang thái rau. Lê Hữu A bực tức vì nghĩ D1 đánh mẹ mình vào ngày hôm trước và bị bà M khóa cổng không cho vào nên A cầm khúc gỗ của bà X vứt trước đó đến chỗ bà M, dùng 02 tay vung lên đập xuống trúng cẳng tay trái của bà M, bà M la lên "Á! Mày đánh tao", D1 nghe vậy cầm con dao thái rau chạy ra cổng đánh nhau với A nhưng không trúng. Sau đó, bà M và bà X đến can ngăn nên cả hai đi về nhà.

Hậu quả: Bà Võ Thị M bị chấn thương, sưng cẳng tay trái, gãy 1/3 giữa xương quay trái, trật khớp quay trụ, bó bột tại Trung tâm Y tế thị xã H, điều trị từ ngày 09/7/2020 đến 20/7/2020 tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh B.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 190/2020/PY-TgT ngày 03/9/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh B: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của bà Võ Thị M là 12%.

Về việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã H đã tạm giữ 01 cây gỗ hình trụ tròn, dài 1,64m, đường kính 05cm và 01 con dao dài 32cm, phần lưỡi dài 20cm, rộng 4,5cm, phần cán dài 12cm, nơi rộng nhất dài 03cm.

Về trách nhiệm dân sự: Bà M yêu cầu bồi thường 60.000.000 đồng và bị cáo A đã bồi thường 25.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2025/HS-ST ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định (Nay là Toà án nhân dân khu vực 6, tỉnh Gia Lai) đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Lê Hữu A phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 47, Điều 54 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Lê Hữu A 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Ngày 26/6/2025 bị cáo Lê Hữu A có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên toà, bị cáo bổ sung kháng cáo xin được hưởng án treo,

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đề nghị: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Hữu A. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2025/HS-ST ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định (Nay là Toà án nhân dân khu vực 6, tỉnh Gia Lai).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Hữu A khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định vụ án như sau: Khoảng 05 giờ 15 phút ngày 29/6/2020, bị cáo Lê Hữu A sử dụng khúc gỗ là hung khí nguy hiểm đánh trúng cẳng tay trái của bà Võ Thị M gây gãy 1/3 giữa xương quay trái, trật khớp quay trụ, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 12%. Do đó, Toà án nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định (Nay là Toà án nhân dân khu vực 6, tỉnh Gia Lai) đã kết án bị cáo Lê Hữu A về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người đúng tội.

[2] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Lê Hữu A, hội đồng xét xử nhận thấy: Chỉ vì mâu thuẫn trước đó với gia đình bà Võ Thị M, nên Lê Hữu A đi cùng với cha mẹ là bà Nguyễn Thị X và ông Lê D qua nhà bà M, A dùng hung khí đánh bà M gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 12%. Hành vi bị cáo đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 06 năm. Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bồi thường khắc phục một phần hậu quả nên Toà án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và áp dụng thêm Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 12 tháng tù, là dưới mức khởi điểm của khung hình phạt và trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của Điều luật là có sự xem xét, chiếu cố. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, ngày 04/9/2025 Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai nhận được văn bản trình bày ý kiến của bị hại Võ Thị M, xin rút lại đơn xin bãi nại vì bị cáo vẫn chưa bồi thường hết cho bị hại. Do đó, hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét giảm hình phạt cho bị cáo nên hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Lê Hữu A. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí HSPT: Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Hữu A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Hữu A, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Hữu A

- Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2025/HS-ST ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định (Nay là Toà án nhân dân khu vực 6, tỉnh Gia Lai).

2. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 47, Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Hữu A 12 (Mười hai) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án

3. Về án phí: Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Hữu A phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT1.TANDTC;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TA, VKS khu vực 6 – Gia Lai;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 6;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Gia Lai;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoài Xuân